



RESULTS FOR SEMESTER I
SCHOOL YEAR 2019-2020

Class: TOEFL Beginner 1

No.	Name	Speaking	Listening	Grammar	Reading & Writing	Biology	Geography	Physics	Chemistry	Mathematics	History	Literature	Grade	Ranking
1	Nguyễn Thái Thanh An	9.8	9.5	9.4	9.2		9.4		9.4	8.7		8.9	9.3	A
2	Trần Huỳnh Nhật Anh	9.6	8.5	8.6	8.2		9.2		7.7	7.7		8.0	8.4	B
3	Mai Trọng Hiếu	9.5	9.0	9.6	9.1		9.4		9.1	9.5		9.3	9.3	A
4	Phan Gia Hưng	9.7	8.3	8.8	8.0		8.3		6.9	7.5		7.7	8.2	B
5	Phan Quốc Huy	9.9	9.0	8.9	9.2		9.4		9.3	7.8		9.4	9.1	A
6	Nguyễn Thy Thơ Lam	10.0	8.7	9.0	8.8		9.3		8.3	8.6		9.0	9.0	A
7	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	9.8	8.5	8.9	8.8		9.1		8.9	8.5		8.8	8.9	B
8	Lê Nhật Minh	9.3	8.9	8.5	7.3		8.7		7.2	7.8		8.4	8.3	B
9	Hồ Bảo Ngọc	9.9	9.2	9.9	9.3		9.6		9.5	9.2		9.6	9.5	A
10	Nguyễn Hồng Phúc	9.8	8.2	6.7	7.1		7.8		6.0	6.6		5.6	7.2	C
11	Trần Phước Ngọc Tâm	9.4	8.4	9.0	7.7		8.5		7.6	7.3		7.2	8.1	B
12	Dư Đào Anh Thư	9.5	8.4	9.4	8.6		8.8		9.1	8.6		9.2	9.0	A
13	Võ Minh Thư	9.7	8.8	9.0	8.2		9.0		8.7	8.8		9.1	8.9	B
14	Nguyễn Ngọc Như Ý	9.2	8.1	8.4	7.7		7.8		8.0	7.3		7.4	8.0	B
15														
16														
17														
18														
19														
20														
21														
22														
23														

Class Teacher

IP. Manager

Checked by

Ha Thi Long

Nguyen Thi To Ly

Nguyen Thi Hong Dung